

Chỉ số TT	GT cuối tháng	T3%	3T%
Viet Nam	1,674.5	-10.9	-6.2
VNI	1,674.5	-10.9	-6.2
VN30	1,829.6	-11.3	-9.9
VN Mid	2,195.3	-4.6	-1.0
VN Small	1,422.7	-6.2	-3.6
HNI	251.0	-4.5	0.9
HN30	543.4	-5.7	1.0

GT vốn hoá cuối tháng (tỷ USD)	T2/26	T3/26
HSX	336.0	300.1
HNX	17.9	17.0
UPCOM	56.3	51.9
Tổng cộng	410.2	369.0

Thanh khoản (triệu USD)	T2/26	T3/26
GTGD TB/ngày (bao gồm thoả thuận)		
HSX	1,102.5	1,161.6
HNX	66.5	82.3
UPCOM	41.9	44.8
Tổng cộng	1,210.9	1,288.6

KN mua ròng	T2/26	T3/26
HSX	-298.3	-669.5
HNX	2.2	24.6
UPCOM	-2.4	-20.4
Tổng cộng	-298.4	-665.3

Diễn biến các chỉ số ASEAN 4	T3%	3T%
Việt Nam (VNI)	-10.9	-6.2
Thái Lan (SET)	-5.2	15.0
Philippines (PCOMP)	-10.0	-1.7
Indonesia (JCI)	-14.4	-18.5

P/E (trượt 12T)	T2/26	T3/26
Việt Nam (VNI)	16.9	15.2
Thái Lan (SET)	17.1	16.4
Philippines (PCOMP)	11.2	9.2
Indonesia (JCI)	20.6	16.2

Nguồn: Bloomberg, HSX, HNX

Đào Minh Quang

Chuyên viên

quang.dao@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.365

Hoàng Thúy Lương

Trưởng phòng cao cấp

luong.hoang@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.368

Báo cáo tháng 3/2026 - Cú sốc địa chính trị khiến VN-Index đảo chiều giảm mạnh trong bối cảnh bán tháo trên diện rộng

VN-Index chấm dứt chuỗi tăng điểm 4 tháng liên tiếp trong tháng 3. Ngày 28/02, các cuộc không kích của Mỹ và Israel nhằm vào Iran, cùng những đòn đáp trả sau đó, đã đẩy Trung Đông đến sát nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến tranh toàn diện (xem thêm [Báo cáo Vĩ mô ngày 02/3/2026](#) của chúng tôi). Diễn biến này khiến tâm lý né tránh rủi ro gia tăng trên phạm vi toàn cầu (S&P500: -5,1%; NASDAQ: -4,8%; Nikkei225: -9,6%; Kospi: -19,1%) trong bối cảnh lo ngại lạm phát đình trệ khi việc đóng cửa eo biển Hormuz làm gián đoạn nguồn cung năng lượng thế giới. VVN-Index cũng không nằm ngoài xu hướng tiêu cực đó, khi có thời điểm giảm sâu tới 15,4%, xuống mức 1.591,2 điểm – thấp nhất trong 4 tháng – trước khi phục hồi vào cuối tháng, giúp thu hẹp mức giảm. Kết thúc tháng, chỉ số đóng cửa ở mức 1.674,5 điểm, giảm 10,9% so với cuối tháng 2.

Các yếu tố chính khiến đà bán tháo trở nên nghiêm trọng hơn bao gồm:

- Rủi ro lạm phát nhập khẩu: Giá dầu thô toàn cầu tăng mạnh đe dọa an ninh năng lượng và ổn định kinh tế vĩ mô trong nước.
- Hiệu ứng lan tỏa toàn cầu: Tâm lý hoảng loạn từ thị trường quốc tế đã kéo theo áp lực bán mạnh tại thị trường trong nước.
- Rào cản thương mại: Mỹ khởi xướng cuộc điều tra theo Mục 301 (ngày 11/03) về tình trạng dư thừa công suất công nghiệp tại 16 quốc gia, qua đó làm gia tăng rủi ro áp thuế đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam.
- Khối ngoại bán ròng: Duy trì áp lực bán ròng trong suốt tháng 3.

Trong quý 1/2026, VN-Index giảm 6,2%, kết quả này khả quan hơn so với JCI của Indonesia (-18,5%) nhưng thấp hơn SET của Thái Lan (+15,0%) và PCOMP của Philippines (-1,7%).

Đà giảm diễn ra trên diện rộng với gần một nửa các ngành ghi nhận mức giảm hai chữ số. Công nghệ (-19%) là ngành giảm mạnh nhất, dẫn đầu bởi FPT (-20%) theo xu hướng suy yếu của nhóm công nghệ toàn cầu. Trong khi đó, dù giá dầu thô tăng mạnh, nhóm Dầu khí (-16%) và Tiện ích (-16%) vẫn bị bán mạnh, điển hình là PLX (-30%), OIL (-19%) do thị trường lo ngại biên lợi nhuận thu hẹp bởi chính sách áp trần giá bán lẻ trong nước, và GAS (-27%).

Thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao cho thấy lực cầu hấp thụ từ nhà đầu tư nội vẫn rất mạnh. Trong tháng 3, giá trị giao dịch bình quân ngày (GTGD TB) trên HSX tăng 5,4% so với tháng 2, đạt 1,2 tỷ USD. Tính chung cả 3 sàn, GTGD TB quý 1/2026 gần như tăng gấp đôi so với cùng kỳ.

Khối ngoại ghi nhận tháng bán ròng thứ ba liên tiếp với tổng giá trị 665,3 triệu USD trên toàn thị trường (HSX: -669,5 triệu USD; UPCoM: -20,4 triệu USD; HNX: +24,6 triệu USD). Lực bán tập trung vào các mã vốn hóa lớn: VIC (-185 triệu USD), FPT (-97,2 triệu USD) và STB (-95,2 triệu USD). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tại nhóm Tiêu dùng và Phân bón: MWG (+56,2 triệu USD), DCM (+36,7 triệu USD) và MCH (+35 triệu USD).

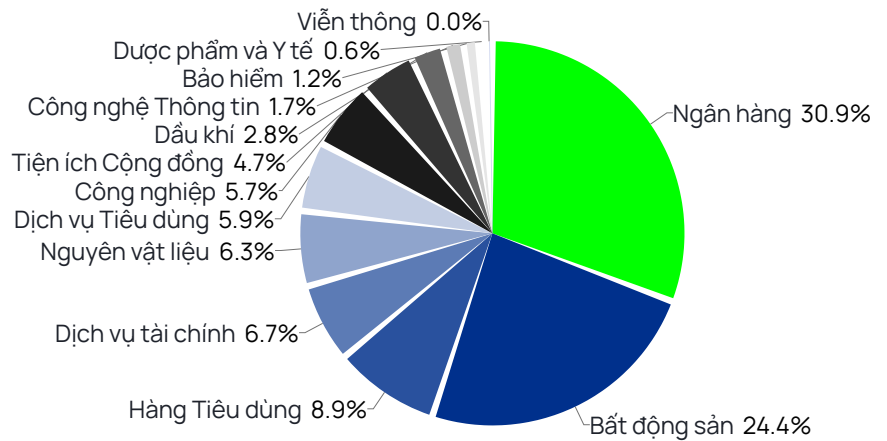
Triển vọng: Rủi ro địa chính trị tiếp tục là yếu tố chi phối chính. Trong nước, áp lực thanh khoản hệ thống đang gia tăng khi một số ngân hàng thương mại nâng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng lên trên 9%. Thời gian tới, nhà đầu tư sẽ theo dõi số liệu vĩ mô quý 1, báo cáo kết quả kinh doanh và kế hoạch tại mùa Đại hội cổ đông. Ở chiều tích cực, mức điều chỉnh khoảng 11% vừa qua đã giúp định giá thị trường trở nên hấp dẫn hơn cho các hoạt động giải ngân. Một yếu tố hỗ trợ đáng chú ý là kỳ xem xét

nâng hạng của FTSE Russell vào ngày 08/04, liên quan đến khả năng đưa Việt Nam lên nhóm Thị trường Mới nổi sơ cấp. Về mặt định giá, tại thời điểm cuối tháng 3, VN-Index giao dịch với P/E trượt 12T là 15,2 lần*, thấp hơn Indonesia (16,2 lần) và Thái Lan (16,4 lần) nhưng cao hơn Philippines (9,2 lần).

*Ghi chú: *Dựa theo dữ liệu Bloomberg – lợi nhuận đã điều chỉnh. P/E trượt 12T chưa điều chỉnh của VN-Index là 13,6 lần (theo Fiinpro).*

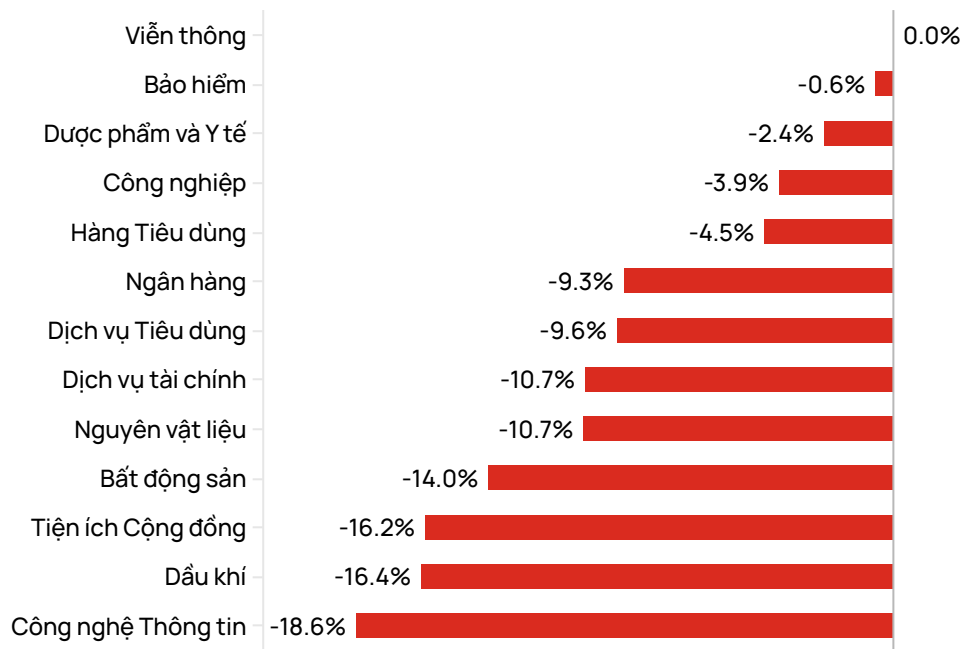
Thị trường Việt Nam

Hình 1: Cơ cấu giá trị vốn hoá thị trường Việt Nam theo ngành trong tháng 03/2026



Nguồn: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), FiinPro, Vietcap

Hình 2: Biến động giá cổ phiếu theo nhóm trong tháng 03/2026



Nguồn: HSX, HNX, FiiPro, Vietcap

Lưu ý: Phân loại ngành của ICB

GAS được xếp vào nhóm Tiện ích thay vì Dầu khí GAS là công ty phân phối khí.

* Dịch vụ Tài chính không bao gồm ngân hàng, bảo hiểm và bất động sản.

Hình 3: Các mã tăng mạnh nhất trong tháng 03/2026

Mã	Sàn	Vốn hoá (triệu)	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ	
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)						
PET	Dịch vụ Tiêu dùng	HSX	206	0.07%	50,700	23%
VDP	Dược phẩm và Y tế	HSX	51	0.02%	60,400	21%
HHS	Hàng Tiêu dùng	HSX	228	0.08%	13,900	18%
NAF	Hàng Tiêu dùng	HSX	116	0.04%	49,650	18%
NVL	Bất động sản	HSX	1,202	0.40%	14,150	15%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)						
MST	Công nghiệp	HNX	39	0.23%	9,000	34%
HTC	Tiện ích Cộng đồng	HNX	28	0.16%	44,700	31%
HHC	Hàng Tiêu dùng	HNX	104	0.61%	167,000	29%
HKT	Hàng Tiêu dùng	HNX	27	0.16%	20,900	20%
CST	Nguyên vật liệu	HNX	26	0.15%	15,700	20%

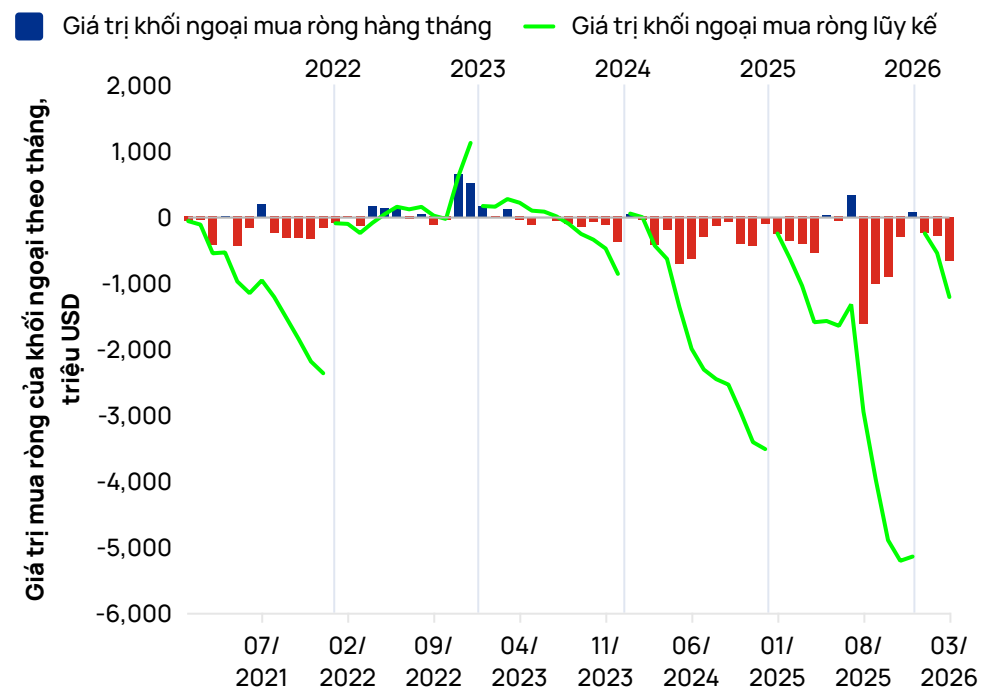
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 4: Các mã giảm mạnh nhất trong tháng 03/2026

Mã	Sàn	Vốn hoá (triệu)	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ	
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)						
DGC	Nguyên vật liệu	HSX	725	0.24%	50,200	-32%
PLX	Dầu khí	HSX	1,953	0.65%	40,400	-30%
GAS	Tiện ích Cộng đồng	HSX	7,189	2.40%	78,300	-27%
BFC	Nguyên vật liệu	HSX	120	0.04%	55,300	-25%
HVN	Dịch vụ Tiêu dùng	HSX	2,522	0.84%	21,300	-23%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)						
PLC	Nguyên vật liệu	HNX	70	0.41%	22,900	-31%
TIG	Bất động sản	HNX	52	0.31%	7,100	-15%
BVS	Dịch vụ tài chính	HNX	73	0.43%	26,700	-15%
DL1	Công nghiệp	HNX	30	0.17%	4,300	-14%
PVS	Dầu khí	HNX	796	4.67%	40,900	-14%

Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hoạt động của khối ngoại

Hình 5: Giá trị mua ròng của khối ngoại theo tháng, triệu USD


Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

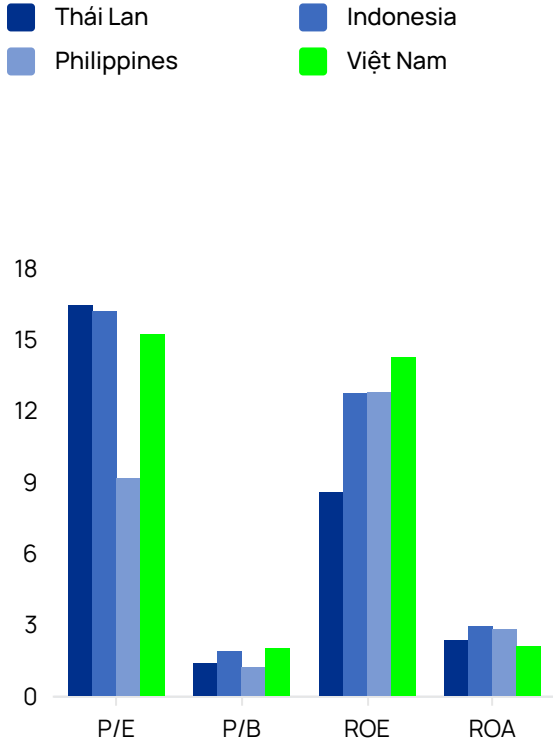
Hình 6: Các mã khối ngoại mua ròng và bán ròng mạnh nhất trong tháng 03/2026

Khối ngoại bán ròng triệu USD	Khối ngoại mua ròng triệu USD
-185.0 VIC	MWG 56.2
-97.2 FPT	DCM 36.7
-95.2 STB	MCH 35.0
-72.4 VHM	MSN 27.9
-66.5 FUEVFNND	VCK 24.4
-53.9 VCB	VCI 21.3
-47.7 BID	SHS 19.5
-36.1 POW	VNM 15.1
-27.1 HDB	IDC 13.1
-26.4 HPG	TCH 12.6

Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Việt Nam và một số thị trường lân cận

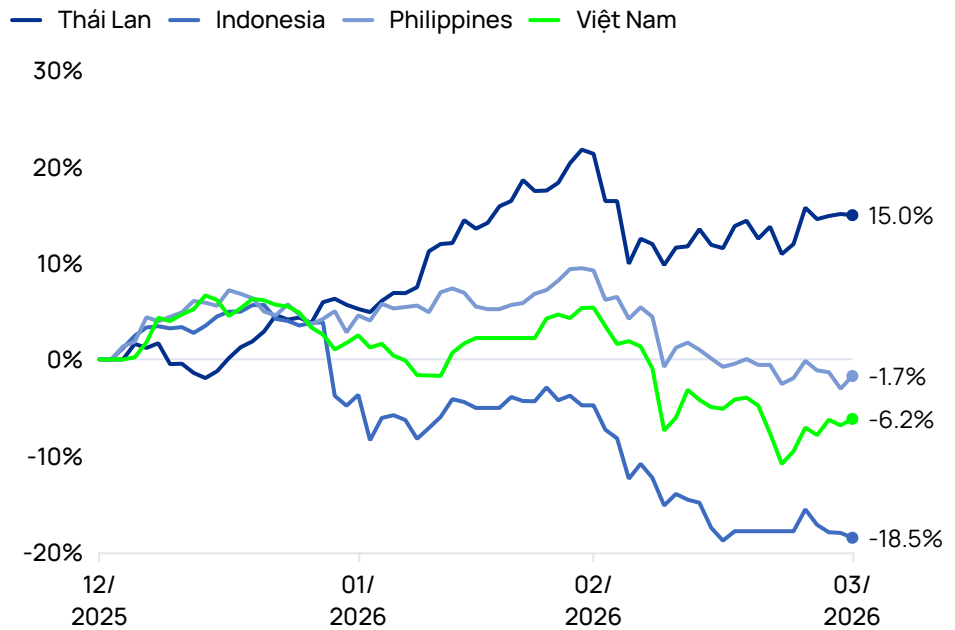
Hình 7: Các chỉ số chính trong nhóm ASEAN - Các dữ liệu và định giá chính (tính đến cuối tháng 03/2026)



Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSX, Vietcap

	Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
	SET Index	JCI Index	PCOMP Index	VNINDEX Index
P/E (trượt)	16.4	16.2	9.2	15.2
P/B	1.4	1.9	1.2	2.0
ROE	8.6%	12.7%	12.8%	14.2%
ROA	2.3%	2.9%	2.8%	2.1%
GT vốn hoá (tỷ USD)	559	724	298	300
Khối ngoại mua ròng - tính từ đầu năm (triệu USD)	640	-1,948	139	-1,193
Khối ngoại mua ròng - tính từ đầu tháng (triệu USD)	-1,243	-1,380	-231	-670
Lợi suất Trái phiếu Chính phủ 5 năm	1.71%	6.64%	6.57%	4.06%

Hình 8: Diễn biến các chỉ số chính trong khu vực (tính theo đồng tiền từng quốc gia)



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Báo cáo cập nhật

BSR: Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn

Chuyên viên
Phuoc Duong

Stock Performance

03/2026 **-11.4%**
3M 2026 **+71.7%**

BSR [PHTT -9,2%] - Lợi nhuận dự kiến sẽ tăng mạnh nhưng định giá có vẻ đã đạt mức hợp lý - Cập nhật

* Theo kịch bản cơ sở, chúng tôi điều chỉnh tăng 118% giá mục tiêu lên mức 27.000 đồng/cổ phiếu và nâng khuyến nghị từ BÁN lên PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG đối với CTCP Lọc hóa Dầu Bình Sơn (BSR). Mức giá mục tiêu cao hơn phản ánh mức điều chỉnh tăng 119% đối với dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS giai đoạn 2026-203...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

BWE: Công ty Cổ phần - Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Chuyên viên
Loc Pham

Stock Performance

03/2026 **-3.8%**
3M 2026 **-6.7%**

BWE - Phát hành quyền mua 14% để huy động 1,2 nghìn tỷ đồng; đẩy mạnh mở rộng với 4 dự án mới tại Phú Quốc - Báo cáo ĐHCĐ

Chúng tôi đã tham dự ĐHCĐ của Tổng công ty nước - môi trường Bình Dương (BWE) vào ngày 27/03, trong đó ban lãnh đạo đã cung cấp thêm chi tiết về kế hoạch phát hành khoảng 1,16 nghìn tỷ đồng quyền mua nhằm tài trợ cho hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A), mở rộng mảng điện rác và ...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

CTG: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam

Chuyên viên

Quan Vu

Stock Performance

03/2026	-9.5%
3M 2026	-3.2%

CTG [MUA +35,2%] - Khả năng sinh lời & chất lượng tài sản hàng đầu với định giá hấp dẫn - Cập nhật

- Chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA và giữ nguyên giá mục tiêu ở mức 44.900 đồng/cổ phiếu, với mức giảm 1,5% trong dự báo lợi nhuận giai đoạn 2026-2030 được bù đắp bởi việc giá định chi phí vốn chủ sở hữu của CTG giảm sau khi cập nhật hệ số beta.

- Dự báo lợi nhuận của chúng tôi giảm nhẹ chủ yếu do (...
Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

DGC: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang

Chuyên viên

Han Nguyen

Stock Performance

03/2026	-32.0%
3M 2026	-26.7%

DGC [MUA +25,1%] - Chi phí đầu vào tăng gây áp lực lên biên lợi nhuận; duy trì khuyến nghị dựa trên định giá - Cập nhật

- Chúng tôi điều chỉnh giảm 22% giá mục tiêu, phản ánh việc điều chỉnh giảm 17% dự báo EBITDA cốt lõi năm 2026 và điều chỉnh giảm EV/EBITDA mục tiêu xuống mức 6,5 lần (từ mức 8,0 lần trước đó). Dù vậy, chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị MUA khi giá cổ phiếu của công ty đã giảm 19% ...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

F88: Công ty Cổ phần Đầu tư F88

Trưởng phòng

Huỳnh Thị Hồng Ngọc

Stock Performance

03/2026	-26.8%
3M 2026	+43.8%

F88 - Tái khẳng định mục tiêu lợi nhuận 2026; Đặt kế hoạch chào bán ra công chúng và niêm yết HOSE - Báo cáo ĐHCĐ

- Chúng tôi đã tham dự ĐHCĐ của CTCP Đầu tư F88 (F88) vào ngày 30/03/2026. Các nội dung chính của đại hội bao gồm việc thông qua: (1) Kế hoạch kinh doanh năm 2026, (2) Chia tách cổ phiếu tỷ lệ 1:1 (dự kiến quý 2/2026), (3) Kế hoạch tăng vốn (chào bán ra công chúng và ESOP) và (4) Niêm yết...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

GMD: Công ty Cổ phần Gemadept

Chuyên viên

Hoàng Gia Huy

Stock Performance

03/2026	-5.8%
3M 2026	+30.3%

GMD [MUA +20,3%] - Tăng trưởng lợi nhuận năm 2026 được thúc đẩy bởi toàn bộ các cảng; định giá hấp dẫn - Cập nhật

- Chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị MUA và điều chỉnh tăng 20% giá mục tiêu của CTCP Gemadept (GMD) lên 93.900 đồng/cổ phiếu.

- Mức điều chỉnh tăng đối với giá mục tiêu của chúng tôi chủ yếu được thúc đẩy bởi mức tăng 11% đối với định giá hợp nhất mảng cảng & logistics và mức tăng ...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

HDB: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh

Trưởng phòng

Huỳnh Thị Hồng Ngọc

Stock Performance

03/2026	-8.9%
3M 2026	-14.3%

HDB [MUA +29,3%] - ROE hàng đầu nhờ hiệp lực hệ sinh thái, hạn mức tín dụng cao - Cập nhật

- Chúng tôi tăng giá mục tiêu thêm 26% lên 33.000 đồng/cổ phiếu và nâng khuyến nghị từ KHẢ QUAN lên MUA. Giá mục tiêu cao hơn của chúng tôi là do tác động tích cực của (1) mức tăng 20% trong dự báo tổng LNST sau lợi ích CĐTTS giai đoạn 2026-2029 (tương ứng +8%/+17%/+26%/+28% cho dự báo các năm 2026/27/28/29), ...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

HĐG: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô

Chuyên viên

Tuan Do

Stock Performance

03/2026	+10.4%
3M 2026	+10.4%

HĐG [MUA +26,6%] - Tiến độ thanh toán HP4 tích cực, đẩy mạnh bán hàng tại Charm Villas - Cập nhật

- Chúng tôi điều chỉnh giảm 2,2% giá mục tiêu cho HĐG do (1) định giá mảng điện giảm 4% (sau khi giảm 2% dự báo tổng LNST sau lợi ích CĐTS thủy điện giai đoạn 2026-30) và (2) định giá mảng bất động sản giảm 3% (do dự báo bàn giao năm 2026 giảm 63%). Các yếu tố này đã ảnh hưởng nhiều hơn so với (3) mức ...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

HSG: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen

Chuyên viên

Huy Hoang

Stock Performance

03/2026	-8.0%
3M 2026	-5.7%

HSG - Tiếp tục kế hoạch thận trọng cho năm tài chính 2026 (FY2026) với LNST giảm 18%-32% YoY; tái khẳng định Hoa Sen Home là động lực tăng trưởng chính trong tương lai - Báo cáo ĐHCĐ

Chúng tôi đã tham dự ĐHCĐ thường niên FY2026 của CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG) tổ chức vào ngày 7/3/2026. Dưới đây là những nội dung chính:

1. Kế hoạch FY2026: Triển vọng thận trọng trước những thách thức quốc tế

Đối với F...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

KDH: Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền

Chuyên viên

Anh Pham

Stock Performance

03/2026	-4.6%
3M 2026	-17.5%

KDH [MUA +82,5%] - Các dự án tại khu vực lõi TP.HCM được kỳ vọng giữ vững đà bán hàng tích cực, dù bối cảnh vẫn còn nhiều thách thức - Cập nhật

- Chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA nhưng điều chỉnh giảm 10% giá mục tiêu xuống mức 43.700 đồng/cổ phiếu đối với CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (KDH). Mức giá mục tiêu thấp hơn phản ánh các giả định thận trọng hơn về mức tăng giá bán trung bình t...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

MBB: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội

Chuyên viên

Ngoc Huynh

Stock Performance

03/2026	-7.2%
3M 2026	+4.5%

MBB [MUA +35,8%] - Tăng trưởng lợi nhuận tăng tốc, định giá hấp dẫn - Cập nhật

- Chúng tôi tăng giá mục tiêu thêm 8% lên 35.000 đồng/cổ phiếu và duy trì khuyến nghị MUA.

- Giá mục tiêu cao hơn do tác động tích cực của: (1) mức tăng 8% trong dự báo tổng lợi nhuận giai đoạn 2026-2030 (tương ứng mức điều chỉnh tăng 1%/6%/6%/6%/6% cho dự báo các năm 2026/27/28/29/30) và (2) giả định chi phí vốn chủ sở h...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

MSR: Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials

Stock Performance

03/2026	+12.1%
3M 2026	+107.6%

MSR - Cơ hội đầu tư hiếm hoi ngoài Trung Quốc hưởng lợi từ đà tăng giá vonfram toàn cầu - Báo cáo Công ty

MSR là một trong những nhà cung cấp vonfram chiến lược lớn nhất thế giới bên ngoài Trung Quốc với hoạt động sản xuất tại Việt Nam, chiếm khoảng 21% nguồn cung vonfram toàn cầu ngoài Trung Quốc*. Tài sản cốt lõi của công ty là mỏ đa kim Núi Pháo (NPMC) và Công ty TNHH Vonfram Masan (MTC) - cơ sở...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

NLG: Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long

Chuyên viên

Thuc Than

Stock Performance

03/2026	+4.1%
3M 2026	-4.8%

NLG [MUA +90,9%] - Backlog lớn thúc đẩy lợi nhuận cốt lõi; định giá hấp dẫn - Cập nhật

- Chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA nhưng điều chỉnh giảm 12% giá mục tiêu xuống 45.800 đồng/cổ phiếu đối với CTCP Đầu tư Nam Long (NLG). Mức giá mục tiêu thấp hơn chủ yếu phản ánh (1) các giả định về dự án thận trọng nhằm hỗ trợ khả năng hấp thụ sản phẩm trong bối cảnh lãi suất cao hơn, (2) kéo dài tiến độ bán h...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

PHR: Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa

Chuyên viên cao cấp

Phạm Nhật Anh

Stock Performance

03/2026	-1.9%
3M 2026	+5.8%

PHR - Lợi nhuận dự kiến tăng mạnh trong năm 2026 nhờ mức tăng trưởng đáng kể của thu nhập bồi thường - Báo cáo gặp gỡ ĐĐT

Trong buổi thăm CTCP Cao su Phước Hòa (PHR) ngày 19/03 do Vietcap tổ chức, nội dung trao đổi của ban lãnh đạo tập trung vào kế hoạch lợi nhuận năm 2026 và cập nhật tiến độ của các dự án trong danh mục phát triển. Nhìn chung, chúng tôi nhận thấy khả năng điều chỉnh tăng đối với d...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

PVS: Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

Chuyên viên

Phuoc Duong

Stock Performance

03/2026	-13.7%
3M 2026	+19.2%

PVS [MUA +23,6%] - Biên lợi nhuận mảng M&C tiếp tục tăng, thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) lợi nhuận 3 năm - Cập nhật

- Chúng tôi nâng giá mục tiêu cho Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS) thêm 20% lên 58.100 đồng/cổ phiếu và duy trì khuyến nghị MUA. Điều này phản ánh mức tăng 19,6% trong dự báo tổng LNST sau lợi ích CĐTTS giai đoạn 2026-2030 (tương ứng +18%/+22%/+22%/+20%/+16% ch...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

PVT: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

Chuyên viên

Phuoc Duong

Stock Performance

03/2026	-9.4%
3M 2026	+18.5%

PVT [MUA +20,0%] - Đội tàu mở rộng giúp PVT đón đầu đà tăng giá cước tàu chở dầu - Cập nhật

- Trong kịch bản cơ sở, chúng tôi tăng giá mục tiêu cho Tổng CTCP Vận tải Dầu khí (PVT) thêm 28% lên 30.800 đồng/cổ phiếu và nâng khuyến nghị từ KHẢ QUAN lên MUA. Giá mục tiêu cao hơn phản ánh mức tăng 25% trong dự báo tổng LNST sau lợi ích CĐTTS giai đoạn 2026-2030 (tương ứng +30%/+34%/+25%/+22%/+16% cho dự ...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

REE: Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh

Chuyên viên

Tuan Do

Stock Performance

03/2026	+10.8%
3M 2026	+14.1%

REE - Làm rõ lộ trình tăng gấp 3 công suất điện; mảng M&E đặt mục tiêu doanh thu đạt 1 tỷ USD trong năm 2030 - Báo cáo ĐHCĐ

Ban lãnh đạo tái khẳng định triển vọng dài hạn tích cực, được hỗ trợ bởi (1) kế hoạch tăng gấp 3 công suất điện vào năm 2030 thông qua danh mục dự án lớn, (2) mục tiêu mở rộng đáng kể mảng cơ điện (M&E), với doanh thu hướng tới 1 tỷ USD vào năm 2030, và (3) mục tiêu đạt tổng l...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

TAL: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Bất Động Sản Taseco

Phó Trưởng phòng
Tổng Hoàng Trâm Anh

Stock Performance

03/2026	+5.5%
3M 2026	-10.9%

TAL [KHÔNG ĐÁNH GIÁ] - Lợi nhuận 2026 dự báo bùng nổ với hàng loạt dự án mới bàn giao - Báo cáo Công ty

- Chúng tôi cập nhật thông tin về TAL sau [báo cáo gần nhất](#) vào ngày 5/8/2025.

- Năm 2026, chúng tôi thận trọng dự báo doanh thu thuần đạt 11,3 nghìn tỷ (+202% svck), với kỳ vọng TAL tiếp tục ghi nhận doanh thu từ KCN Đồng Văn 3, các dự án nhà ở tại Thanh Hóa, Thái Nguyên; và bàn giao một số dự án ...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

TCB: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam

Chuyên viên
Quan Vu

Stock Performance

03/2026	-15.3%
3M 2026	-12.0%

TCB [MUA +27,1%] - Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận tích cực dù lãi suất tăng - Cập nhật

- Chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA nhưng điều chỉnh giảm 7,4% giá mục tiêu xuống 41.500 đồng/cổ phiếu khi chúng tôi điều chỉnh giảm 5,3% dự báo lợi nhuận giai đoạn 2026-2030 (lần lượt thay đổi -3,1%/-2,9%/-5,1%/-7,1%/-6,4% trong năm 2026/2027/2028/2029/2030).

- Hiện cổ phiếu của ngân hàng đang giao dịch ở mức P...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

TDM: Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một

Chuyên viên
Loc Pham

Stock Performance

03/2026	-5.2%
3M 2026	-3.5%

TDM - Kế hoạch phát hành quyền mua để duy trì tỷ lệ sở hữu tại BWE - Báo cáo ĐHCĐ

CTCP Nước Thủ Dầu Một (TDM) lên kế hoạch huy động vốn nhằm tăng vốn điều lệ từ 1,11 nghìn tỷ đồng lên 1,22 nghìn tỷ đồng (+10%) thông qua phát hành quyền mua với tỷ lệ 100:10.

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 11,1 triệu cổ phiếu.
- Giá chào bán: 43.500 đồng/cổ phiếu (bằng 1,9 lần giá trị sổ sách/cổ phiếu (BVPS), thấp hơn 20% s...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

VCB: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Chuyên viên
Quan Vu

Stock Performance

03/2026	-10.5%
3M 2026	+1.0%

VCB [MUA +25,8%] - Kênh trú ẩn với triển vọng tăng trưởng lợi nhuận bền vững - Cập nhật

* Chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA và giữ nguyên giá mục tiêu ở mức 73.500 đồng/cổ phiếu đối với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) do chúng tôi cơ bản giữ nguyên dự báo lợi nhuận giai đoạn 2026-2030.

* Chúng tôi loại bỏ giả định về kế hoạch phát hành riêng lẻ dự kiến 543,1 triệu cổ phiếu trong năm 2026 ...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

VIC: Tập đoàn Vingroup - Công ty CP

Chuyên viên

Thục Than

Stock Performance

03/2026	-21.5%
3M 2026	-20.4%

VinFast Auto (Nasdaq: VFS) - Các ghi nhận chính từ cuộc họp công bố KQKD quý 4/2025 - Báo cáo Gặp gỡ NĐT

Chúng tôi đã tham dự cuộc họp công bố KQKD quý 4/2025 của VinFast (Nasdaq: VFS) tổ chức vào ngày 16/03. Các nội dung chính của cuộc họp bao gồm (1) tổng kết KQKD năm 2025 (nhìn chung phù hợp với số liệu mảng công nghiệp mà VIC đã công bố; xem [Báo cáo KQKD của VIC](#) vào ngày 31/01 của chúng tôi), v...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GMD

Chuyên viên

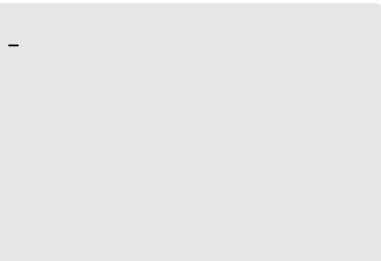
Hoàng Gia Huy

Báo cáo Ngành Cảng biển - Bối cảnh ngành cảng nội địa hỗ trợ triển vọng tích cực cho GMD

Trong Nhận định nhanh này, chúng tôi thảo luận về: (1) bối cảnh thị trường cảng biển miền Nam tại cụm cảng nước sâu Cái Mép - Thị Vải (CM-TV) và cụm TP.HCM (cũ) - Bình Dương - Đồng Nai, (2) bối cảnh cạnh tranh tại miền Bắc sau khi công suất cảng nước sâu Lạch Huyện tăng gấp ba lần vào cuối quý 1-đầu quý 2/2025,...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

Dầu khí: GAS, PLX, PVS, BSR, PPC, NT2, PVD, POW, PVT, DPM, DCM, QTP

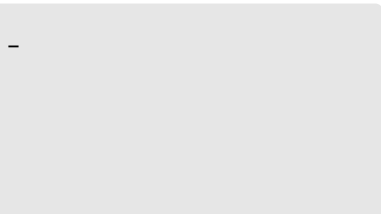


Ngành Năng lượng - Giá dầu tăng so với cùng kỳ trong năm 2026 do rủi ro chính trị leo thang

Sự kiện: Căng thẳng giữa Israel/Mỹ và Iran đang leo thang. Vào ngày 28/2, Israel và Mỹ đã tiến hành một cuộc tấn công quy mô lớn vào Iran. Có thông tin xác nhận rằng các cuộc không kích của Lực lượng Phòng vệ Israel (IDF) vào Tehran đã tiêu diệt Lãnh tụ Tối cao Iran Ayatollah Ali Khamenei. Xung đột tiếp diễn...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

Hóa chất: DPM, DCM



Báo cáo Ngành Sản xuất Phân bón - Giá bán ure trung bình tăng mạnh, hỗ trợ mở rộng LNST năm 2026

Giá ure Trung Đông tăng mạnh lên 650 USD/tấn vào ngày 06/03/2026, tăng 33% so với trước khi xảy ra xung đột giữa Israel/Mỹ và Iran. Đợt tăng giá này phản ánh 3 yếu tố chính: (1) chi phí đầu vào dầu Brent và khí tăng cao, (2) gián đoạn nguồn cung khí, bao gồm tại Ai Cập, và (3) vai trò quan trọng của Ira... Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

Danh mục các cổ phiếu Vietcap theo dõi

Mã	Ngành	GTVH	ADTV 30N	Room NN	Tăng trưởng EPS		P/E		Cổ túc/CP (VNĐ)	Lợi suất cổ tức (%) theo giá đóng mở	Tỷ lệ tăng (%)	Giá mục tiêu (VNĐ)	Khuyến nghị
		(triệu USD)	(triệu USD)	(triệu USD)	2026F	2027F	2026F	2027F					
84													
Cập nhật 31/03/2026		Hiện tại	Hiện tại	Hiện tại									
ACB	Banks	4,603	13.0	116.2	33%	17%	5.8	5.0	0	0.0%	41.4%	33,300	MUA
BID	Banks	10,915	13.5	1,380.9	-9%	18%	11.5	9.7	0	0.0%	17.0%	46,100	MUA
CTG	Banks	10,226	15.7	476.0	15%	13%	7.7	6.8	0	0.0%	29.8%	44,900	MUA
MBB	Banks	8,107	23.8	1.3	28%	18%	6.7	5.7	500	1.9%	22.9%	32,500	MUA
STB	Banks	4,462	30.1	777.9	97%	158%	10.0	3.9	0	0.0%	-10.9%	55,400	KQ
VCB	Banks	18,473	20.4	1,782.1	12%	19%	13.4	11.2	800	1.4%	26.5%	73,500	MUA
VPB	Banks	8,061	19.0	410.8	27%	20%	6.9	5.8	500	1.9%	42.3%	38,000	MUA
TCB	Banks	8,278	16.5	0.0	18%	21%	7.3	6.0	1,200	3.9%	35.2%	41,500	MUA
TPB	Banks	1,721	9.5	96.5	3%	11%	6.0	5.4	0	0.0%	1.2%	16,500	MUA
HDB	Banks	4,847	14.8	224.1	17%	26%	6.1	4.8	500	2.0%	29.7%	33,000	MUA
VIB	Banks	2,196	4.2	0.7	22%	13%	6.5	5.8	0	0.0%	9.1%	18,500	KQ
LPB	Banks	4,763	2.8	204.0	-4%	16%	11.6	10.0	1,000	2.4%	-6.2%	39,300	KKQ
F88	Alternative Financing	562	0.4	238.2	37%	28%	15.0	11.7	0	0.0%	25.2%	168,000	KQ
BVH	Insurance	2,330	2.3	504.9	5%	14%	19.6	17.2	900	1.1%	-31.0%	56,900	KQ
BMI	Insurance	97	0.2	21.9	68%	16%	6.8	5.8	500	2.9%	35.9%	23,100	MUA
SSI	Brokerage	2,555	54.3	1,750.6	-7%	9%	14.7	13.5	1,000	3.7%	51.4%	40,800	KQ
VEA	Consumer	1,689	0.8	803.3	-3%	-3%	6.3	6.5	4,820	14.4%	-7.8%	30,800	PHTT
FPT	Consumer	4,842	39.3	768.3	12%	16%	13.2	11.4	2,300	3.1%	56.1%	116,600	MUA
DGW	Consumer	385	5.1	101.0	13%	21%	16.3	13.5	500	1.1%	-0.9%	45,400	PHTT
MWG	Consumer	4,571	29.9	14.9	18%	15%	14.4	12.5	1,000	1.2%	23.5%	101,000	MUA
FRT	Consumer	1,017	2.9	161.3	42%	46%	23.8	16.2	1,000	0.6%	13.9%	178,800	MUA
VNM	Consumer	4,811	16.6	2,454.5	-7%	6%	14.4	13.6	4,000	6.6%	16.2%	70,300	MUA
PNJ	Consumer	1,402	7.3	3.2	-11%	13%	15.7	13.9	2,000	1.9%	5.1%	113,500	MUA
MSN	Consumer	4,154	20.5	3,331.2	3%	42%	25.7	18.1	0	0.0%	34.0%	101,200	MUA
MCH	Consumer	7,093	3.2	5,989.1	15%	16%	24.4	21.0	6,000	4.2%	26.2%	181,700	PHTT
SAB	Consumer	2,162	1.7	899.2	5%	1%	12.6	12.4	5,000	11.3%	33.2%	59,000	MUA
QNS	Consumer	672	0.2	272.1	33%	5%	6.9	6.6	4,000	8.3%	11.3%	53,400	KQ
STK	Industrials	75	0.0	61.7	321%	65%	9.5	5.7	0	0.0%	81.5%	25,500	KQ
VHC	Consumer	504	2.6	402.7	30%	19%	7.5	6.3	2,000	3.4%	21.4%	71,600	MUA
VTP	Transport & Logistics	447	2.0	197.0	19%	16%	28.3	24.5	1,500	1.6%	-28.4%	69,000	PHTT
CTR	Consumer	375	1.9	163.9	14%	18%	19.2	16.3	2,000	2.3%	16.5%	100,400	KQ
DHC	Industrials	129	0.9	19.3	3%	19%	8.4	7.0	1,300	3.7%	14.2%	40,100	MUA
PTB	Industrials	152	0.3	14.9	-23%	7%	8.6	8.0	2,100	4.2%	4.7%	52,000	KQ
DGC	Industrials	725	19.1	315.8	5%	15%	6.4	5.5	3,000	6.0%	81.7%	91,200	MUA
ACG	Industrials	200	0.0	23.0	26%	16%	8.7	7.5	1,700	4.9%	31.6%	45,800	MUA
KBC	Industrial Parks	1,143	5.5	454.0	39%	30%	10.1	7.8	0	0.0%	33.2%	42,500	MUA
GVR	Industrial Parks	4,825	8.6	591.2	9%	8%	20.8	19.3	400	1.3%	-3.8%	30,500	KQ
PHR	Industrial Parks	319	1.2	112.4	58%	25%	11.5	9.2	1,350	2.2%	8.9%	67,400	KQ
SZC	Industrial Parks	200	1.0	30.7	11%	22%	14.9	12.2	1,000	3.4%	45.5%	42,400	KQ
IDC	Industrial Parks	712	6.0	236.0	4%	16%	9.4	8.1	2,000	4.1%	10.8%	54,600	MUA
SIP	Industrial Parks	564	1.1	261.8	4%	7%	11.5	10.7	2,000	3.3%	14.1%	69,800	MUA
DXG	Real Estate	616	10.5	187.5	108%	342%	33.6	7.6	0	0.0%	64.9%	24,000	MUA

Mã	Ngành	GTVH	ADTV 30N	Room NN	Tăng trưởng EPS		P/E		Cổ túc/CP (VNĐ)	Lợi suất cổ tức (%) theo giá đóng ...	Tỷ lệ tăng (%)	Giá mục tiêu (VNĐ)	Khuyến nghị
		(triệu USD)	(triệu USD)	(triệu USD)	2026F	2027F	2026F	2027F					
84													
		Cập nhật 31/03/2026	Hiện tại	Hiện tại	Hiện tại								
DXS	Real Estate	164	0.6	70.4	67%	31%	8.5	6.5	0	0.0%	83.0%	13,600	MUA
KDH	Real Estate	1,110	4.7	233.9	59%	37%	18.8	13.7	0	0.0%	68.1%	43,700	MUA
NLG	Real Estate	535	4.7	48.7	-20%	38%	21.0	15.2	389	1.3%	57.9%	45,800	MUA
HDC	Real Estate	143	2.4	67.4	-51%	-38%	12.0	19.5	0	0.0%	31.2%	24,600	KQ
NVL	Real Estate	1,202	8.9	524.8	-79%	671%	79.0	10.2	0	0.0%	41.3%	20,000	MUA
VIC	Real Estate	39,586	23.2	17,705.2	2%	31%	73.8	56.5	0	0.0%	-22.2%	105,000	BÁN
VHM	Real Estate	16,098	22.0	6,822.1	1%	14%	10.2	9.0	0	0.0%	15.4%	118,900	KQ
VRE	Real Estate	2,226	5.4	850.4	-16%	8%	10.8	9.9	0	0.0%	24.3%	32,000	PHTT
ACV	Transport & Logistics	6,175	2.6	2,901.9	-34%	-9%	20.5	22.4	0	0.0%	42.6%	64,600	KQ
GMD	Transport & Logistics	1,290	6.9	96.2	53%	9%	14.0	12.9	2,300	2.9%	18.1%	93,900	MUA
SCS	Transport & Logistics	196	0.7	40.7	-7%	-23%	7.4	9.6	5,500	10.1%	-5.7%	51,200	PHTT
TLG	Consumer	178	0.4	156.5	32%	16%	7.9	6.8	3,500	7.2%	27.6%	61,900	MUA
REE	Power & Water	1,412	4.4	0.2	113%	38%	12.6	9.1	1,000	1.5%	10.8%	75,900	MUA
HDG	Power & Water	417	4.0	127.3	22%	26%	13.1	10.5	0	0.0%	22.3%	36,200	MUA
PC1	Power & Water	443	10.7	150.0	12%	44%	10.7	7.4	0	0.0%	7.8%	30,500	MUA
GEX	Power & Water	1,271	10.5	549.8	-11%	72%	24.3	14.1	500	1.4%	45.9%	54,000	MUA
VGC	Industrial Parks	800	1.9	372.2	12%	52%	13.4	8.8	2,200	4.7%	36.7%	64,100	MUA
DPG	Power & Water	190	1.1	56.9	65%	24%	6.4	5.2	1,000	2.4%	15.4%	48,700	MUA
TV2	Power & Water	98	1.4	7.2	186%	48%	15.2	10.3	1,000	2.6%	14.9%	43,900	MUA
PPC	Power & Water	129	0.4	58.1	99%	59%	10.4	6.6	500	4.7%	4.3%	11,000	KQ
QTP	Power & Water	223	0.8	0.0	-35%	17%	8.9	7.6	1,000	7.7%	12.3%	14,600	MUA
NT2	Power & Water	302	1.5	109.7	10%	-18%	7.5	9.2	2,500	9.1%	9.8%	30,300	MUA
POW	Power & Water	1,518	13.9	716.0	-22%	45%	21.0	14.5	0	0.0%	10.0%	14,300	KQ
BWE	Power & Water	360	0.4	162.2	11%	51%	10.4	6.9	1,300	3.0%	36.5%	58,700	MUA
TDM	Power & Water	233	0.0	114.5	7%	10%	29.7	27.0	1,500	2.7%	18.7%	65,300	KQ
GAS	Oil & Gas	7,189	13.1	3,363.2	18%	22%	14.3	11.7	2,500	3.2%	25.4%	98,200	PHTT
PVD	Oil & Gas	736	13.4	274.8	24%	60%	17.5	10.9	0	0.0%	2.3%	35,600	MUA
PVS	Oil & Gas	796	20.3	264.5	4%	18%	13.8	11.6	0	0.0%	42.1%	58,100	MUA
PVT	Oil & Gas	390	15.6	141.8	45%	28%	7.1	5.5	1,000	4.6%	41.3%	30,800	MUA
OIL	Oil & Gas	610	7.3	38.8	11%	12%	34.2	30.5	100	0.6%	-18.1%	12,700	KQ
PLX	Oil & Gas	1,953	16.8	109.5	19%	47%	17.5	11.9	1,200	3.0%	1.7%	41,100	MUA
PLC	Oil & Gas	70	1.0	33.8	1760%	12%	7.3	6.6	1,000	4.4%	39.3%	31,900	MUA
BSR	Oil & Gas	5,268	29.1	2,480.4	215%	-47%	8.5	15.9	700	2.5%	-2.4%	27,000	PHTT
DPM	Oil & Gas	772	17.9	339.9	70%	1%	13.4	13.4	1,200	4.0%	4.5%	31,200	PHTT
DCM	Oil & Gas	973	14.6	386.2	55%	-1%	9.2	9.3	2,000	4.1%	19.3%	57,600	MUA
HPG	Materials	7,857	47.5	2,118.7	41%	24%	9.9	8.0	800	3.0%	32.7%	35,700	MUA
HSG	Materials	351	2.2	159.2	-6%	43%	15.7	11.0	500	3.4%	-9.1%	13,500	PHTT
BMP	Materials	402	1.2	74.9	15%	-4%	7.5	7.8	16,000	12.4%	49.1%	192,500	MUA
NKG	Materials	236	2.9	105.9	193%	65%	10.7	6.5	0	0.0%	-5.4%	13,100	PHTT
AST	Transport & Logistics	120	0.0	3.8	3%	17%	12.2	10.4	3,500	5.0%	15.5%	80,600	MUA
HVN	Transport & Logistics	2,522	1.9	545.7	18%	9%	7.7	7.0	0	0.0%	74.2%	37,100	KQ
VJC	Transport & Logistics	3,512	7.8	826.6	149%	-	17.5	-	0	0.0%	-26.9%	114,000	KQ

Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Chúng tôi, Đào Minh Quang và Hoàng Thúy Lương, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (**giá mục tiêu - giá hiện tại**)/**giá hiện tại** và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu, nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap

vietcap.com.vn

vietcap.com.vn

Trụ Sở Chính (1): Bitexco

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều,
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 28 3914 3588

Trụ Sở Chính (2): Nguyễn Huệ

Tầng 3, Tòa nhà Vinatex - Tài Nguyên, 10 Nguyễn
Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Giao Dịch Hàm Nghi

Tầng 16, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm
Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 6, tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.
(+84) 24 6262 6999

Phòng Giao Dịch Mỹ Đình

SAP.A09 Tòa A - Chung cư cao tầng HH2-1 (The
Matrix One), Phường Tử Liêm, Thành phố Hà
Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team

research@vietcap.com.vn
+84 28 3914 3588

Hoàng Nam, Head of Research, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Banks, Securities and Insurance

- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Trưởng phòng, ext 138
- Vũ Thế Quân, Phó Trưởng phòng, ext 364
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

Macro

Hoàng Thúy Lương, Trưởng phòng cao cấp, ext 368
- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Consumer

Hoàng Nam, Giám đốc, ext 124

- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

Oil & Gas and Power

Đình Thị Thùy Dương, Phó Giám đốc, ext 140

- Đỗ Công Tuấn Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 181
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên, ext 135
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Real Estate

Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149
- Thân Như Đoàn Thực, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Industrials and Infrastructure

Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng cao cấp, ext 147

- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191

Retail Client Research

Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán - Khách hàng tổ chức

Anthony Le

Giám đốc

Phòng Giao dịch Chứng Khoán - Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 525
anthony.le@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh

Giám đốc điều hành

Phòng Tư Vấn Đầu Tư

+84 28 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vietcap.com.vn